

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/DS-ST

Ngày: 30-8-2023

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Phương;
2. Bà Phan Thị Thuý Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tuyết Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2023/QĐST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Thị Thanh V, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố NT6, Phường C, Thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Ông Hà Công L, sinh năm 1971, bà Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn CT, xã HDT, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Ông L có mặt, bà M vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồ Thị Ngọc Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khu phố NT6, Phường C, Thành phố TH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh V trình bày: Ngày 11/7/2022, bà V có cho vợ chồng ông Hà Công L, bà Lê Thị Tuyết M mượn số tiền 90.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng, nhưng sau đó bà V nhiều lần đòi tiền nhưng ông L, bà M cứ hẹn, không chịu trả nợ. Bà V khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông L, bà M phải trả số tiền nợ là 90.000.000đ và yêu cầu trả nợ lãi theo quy định pháp tính từ ngày 11/7/2022 đến nay. Giấy mượn tiền đề tên người cho mượn là bà Hồ Thị Ngọc

Đ là do bà V lấy nhầm giấy mượn tiền của bà Đ (em gái) để ông L, bà M viết, thực chất đây là khoản nợ riêng giữa bà V và vợ chồng ông L, bà M, bà Đ không liên quan gì đến khoản nợ này.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hà Công L, bà Lê Thị Tuyết M trình bày: Bà M, ông L thống nhất với nội dung trình bày nêu trên của bà V, thừa nhận có mượn của bà V tổng số tiền là 90.000.000đ, nay bà V khởi kiện vợ chồng ông L, bà M thừa nhận có vay và có nghĩa vụ trả nợ cho bà V số tiền 90.000.000đ nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được trả nợ dần.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Ngọc Đ trình bày: Khoản nợ giữa bà V và vợ chồng ông L, bà M là khoản nợ riêng của bà V, bà Đ không liên quan gì đến khoản nợ này, chỉ là bà V lấy nhầm mẫu giấy mượn tiền của bà Đ, đối với vụ án tranh chấp giữa bà V và vợ chồng ông L, bà M bà Đ không có tranh chấp hay yêu cầu gì liên quan, vì công việc bận nên xin Tòa án xét xử vắng mặt bà Đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hà Công L, bà Lê Thị Tuyết M phải trả cho bà Hồ Thị Thanh V số tiền nợ gốc 90.000.000đ và khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 11/7/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/8/2023 về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản là 10.225.000đ. Về án phí: Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào giấy mượn tiền ghi ngày 11/7/2022 và lời trình bày của các đương sự thì ông Hà Công L, bà Lê Thị Tuyết M có vay của bà Hồ Thị Thanh V số tiền 90.000.000đ để đáo hạn ngân hàng. Ông L, bà M cùng thống nhất có vay và cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự buộc bị đơn ông L, bà M phải trả cho nguyên đơn bà V số tiền nợ gốc 90.000.000đ.

[2] Về yêu cầu trả lãi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông L, bà M trả lãi trên số tiền nợ gốc 90.000.000đ theo mức lãi suất quy định của pháp luật từ ngày 11/7/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/8/2023. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự “Trường hợp vay không có lãi mà đến hạn bên

vay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự”. Do đó, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận, buộc bị đơn ông L, bà M phải trả cho bà V số tiền lãi như sau: $90.000.000đ \times 01 \text{ năm } 01 \text{ tháng } 19 \text{ ngày (từ ngày 11/7/2022 đến ngày 30/8/2023)} \times (50\% \times 20\%/năm)$ (Mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự) = 10.225.000đ.

[3] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn đề nghị bị đơn trả dứt điểm một lần số tiền nợ 90.000.000đ và lãi phát sinh, bị đơn xin trả dần cho đến khi hết số tiền nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác*”, do đó HĐXX không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu trả nợ dần của bị đơn, nguyên đơn được quyền yêu cầu thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

[4] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu 5.011.250đ (làm tròn số 5.011.000đ) án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hà Công L, bà Lê Thị Tuyết M phải trả cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh V tổng số tiền 100.225.000đ (*Một trăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) (trong đó nợ gốc là 90.000.000đ và nợ lãi là 10.225.000đ) về khoản tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Hà Công L, bà Lê Thị Tuyết M phải chịu 5.011.000đ (*Năm triệu không trăm mười một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho nguyên đơn bà Hồ Thị Thanh V số tiền tạm ứng án phí 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số 0010056 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. PH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Minh Nhật